

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày: 23-3-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Ông Trịnh Văn Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 10/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Quách T, sinh năm 1996 tại Bình Phước.

Tên gọi khác: Bì

Nơi cư trú: Thôn 3, xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Văn T1 và bà Nguyễn Ngọc H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 26/02/2020 bị Công an xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt hành chính với mức phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 04/01/2021 chấp hành xong hình phạt; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Quách Văn N, sinh năm 1991 tại Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Văn T1 và bà Nguyễn Ngọc H; Bị cáo không có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Thị S, sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn 7, xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

* Người làm chứng: Anh Lưu Thanh T, sinh năm 1998

Trú tại: Ấp XT, xã PA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Văn N và Quách T là hai anh em ruột, đều sử dụng ma túy từ năm 2018, nguồn ma túy có được để sử dụng là do N và T mua của những người không rõ nhân thân lai lịch.

Khoảng 22 giờ ngày 25/10/2020, T rủ N đi xuống nhà bạn gái của T tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để chơi, Năng đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 93P1-724.70 chở N đi xuống Bình Dương. Khi đi đến khu vực xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước thì T nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên T nói với N và điều khiển xe mô tô chở N đi đến ngã ba CD thuộc xã TH, huyện BD gặp một người tên H1 (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy sử dụng. Tại đây, T đã mua của H 01 gói ma túy với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, T đưa số ma túy này cho N cầm rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy về hướng thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 01 giờ ngày 26/10/2020, khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 13 thuộc tổ 1, khu phố 7, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng Công an huyện Hớn Quản yêu cầu dừng xe, kiểm tra phát hiện, thu giữ 01 gói nilon khóa miết màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy trên tay của N đang cầm, đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ Kết luận giám định số 236/2020/GĐ-MT ngày 29/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nilon khóa miết màu đỏ (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3587 gam.

Trong quá trình điều tra, Quách Văn N và Quách T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 gói ma túy trên tay của Quách Văn N được niêm phong ký hiệu M, khối lượng là 0,3587gam, loại Methamphetamine. Khối lượng còn lại sau giám định là 0,1953 gam Methamphetamine; 01 xe mô tô biển số 93P1 – 724.70; 01 điện thoại Nokia TA 1010.

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Quách Văn N, Quách T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Quách Văn N, Quách T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Quách T mức án tù từ 24 tháng tù đến 26 tháng tù, xử phạt bị cáo Quách Văn N mức án tù từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, Biên bản khám nghiệm hiện trường cùng vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: N và T là hai đối tượng nghiện ma túy. Ngày 25/10/2020, T rủ N đi xuống Bình Dương chơi. Trên đường đi, T nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên đã rủ N dừng tại ngã ba CD gặp đối tượng tên H1 mua 500.000đ ma túy. Đến sáng ngày 26/10/2020, khi đi đến thị trấn Tân Khai thì N và T bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt giữ người và số ma túy trên. Tại Kết luận giám định số 236/2020/GĐ-MT ngày 29/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận chất tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định trên là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3587 gam.

Hành vi cất giữ ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3587 gam của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện các bị

cáo vẫn cố tình thực hiện. Điều này thể hiện các bị cáo là người coi thường pháp luật cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo N và là người trực tiếp mua ma túy. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 26/02/2020 đã bị Công an xã TH, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt hành chính với mức phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục mua ma túy tàng trữ để sử dụng thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, nên cần thiết xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn bị cáo N.

Bị cáo N khi được bị cáo T rủ mua ma túy không những không ngăn cản bị cáo T mà giúp bị cáo T trong việc cất giữ ma túy. Mặt khác, bị cáo là anh ruột của bị cáo T, không những không làm gương cho em trai mình mà còn giúp đỡ em mình phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được Hội đồng xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Có nhân thân tốt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Đối với đối tượng tên H1 là người bán ma túy cho các bị cáo, cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân lai lịch của H1 nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra để xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,1953 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) được niêm phong trong 01 bì thư dán kín.

Xe mô tô Novou, biển số 93P1 - 724.70: Cơ quan CSĐT Công an huyện HQ xác định xe mô tô trên là của chị Thị S mua lại của một người không rõ nhân thân lai lịch. Ngày 25/10/2020, chị Thị S cho Quách Văn N mượn xe đi chơi, việc N sử dụng xe trên để đi mua ma túy sử dụng, chị Thị S không biết nên cần trả lại cho chị Thị S.

01 Điện thoại Nokia TA 1010 đã hỏng là tài sản của Quách T không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Quách T.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Quách T (Tên gọi khác: Bi) và Quách Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Quách T (Bi) 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2020.

[3]. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Quách Văn N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2020.

[4]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói ma túy được niêm phong có khối lượng sau giám định là 0,1953 gam Methamphetamine.

- Trả lại cho chị Thị S 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Novou, biển số 93P1 - 724.70;

- Trả lại cho bị cáo Quách T 01 điện thoại Nokia TA 1010 đã bị hư hỏng.

(Vật chứng đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005761 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước)

[5]. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Quách Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Quách T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện H;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H
- Bộ phận HSNV CA H;
- Nhà tạm giữ;
- Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, Lưu trữ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Hải